

PHẦN II

**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI QUẬN - HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LĨNH VỰC BỔ TRỢ TƯ PHÁP

XXXVII. Lĩnh vực Bổ trợ tư pháp**1. Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài hoặc song ngữ**

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Người yêu cầu chứng thực phải xuất trình các giấy tờ: bản chính; bản sao cần chứng thực.

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Công chức tiếp nhận phải kiểm tra tính hợp pháp của bản chính. Trường hợp thực hiện chứng thực đối chiếu bản sao với bản chính, nếu bản sao đúng với bản chính thì chứng thực. Trường hợp phát hiện bản chính có dấu hiệu giả mạo thì đề nghị người yêu cầu chứng thực chứng minh; nếu không chứng minh được thì từ chối chứng thực;

* Bước 3: Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Bản chính văn bản cần chứng thực

+ Bản sao cần chứng thực

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ

- Thời hạn giải quyết: Trong thời gian làm việc buổi sáng hoặc buổi chiều thì phải được thực hiện chứng thực ngay trong buổi làm việc đó; trường hợp yêu cầu chứng thực với số lượng lớn thì việc chứng thực không quá 2 ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tư pháp quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Tư pháp quận - huyện

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tư pháp quận - huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Bản sao đã được chứng thực
- Lệ phí (nếu có): Lệ phí chứng thực bản sao; Mức thu 1000 đồng/trang, từ trang thứ 3 trở lên 500 đồng/trang nhưng không quá 50.000 đồng/bản.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không thuộc các trường hợp không được chứng thực bản sao từ bản chính. Người thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính không được thực hiện chứng thực trong các trường hợp sau đây:
 - + Bản chính được cấp sai thẩm quyền hoặc giả mạo;
 - + Bản chính đã bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm, bớt hoặc đã bị hư hỏng, cũ nát không thể xác định rõ nội dung;
 - + Bản chính không được phép phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật;
 - + Đơn, thư và các giấy tờ do cá nhân tự lập không có chứng nhận, chứng thực hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
 - + Các giấy tờ, văn bản khác mà pháp luật quy định không được sao.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - * Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký
 - * Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.
 - * Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP, ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí chứng thực, chứng thực.
 - * Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực.
 - * Chỉ thị số 17/2007/CT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

2. Thủ tục Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Người yêu cầu chứng thực phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực

* Bước 2: Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác;

+ Giấy tờ mà đương sự phải ký vào, đối với việc chứng thực chữ ký của người dịch thì phải có văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ ngoại ngữ của người dịch.

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ

- Thời hạn giải quyết: Trong buổi làm việc; trường hợp cần phải xác minh làm rõ có thể hện lại nhưng không quá 3 ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tư pháp quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Trưởng phòng, Phó phòng Tư pháp quận - huyện

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tư pháp quận - huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Văn bản đã được chứng thực

- Lệ phí (nếu có): Lệ phí chứng thực chữ ký; mức thu 10.000 đ/trường hợp

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Người dịch phải là người thông thạo tiếng nước ngoài cần dịch.

* Người dịch phải cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch

* Đối với trường hợp chứng thực chữ ký người dịch thì người dịch phải là người thông thạo tiếng nước ngoài cần dịch, cụ thể là:

+ Người dịch có bằng cử nhân ngoại ngữ trở lên về thứ tiếng nước ngoài cần dịch;

+ Người dịch có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên tại nước ngoài đối với thứ tiếng nước ngoài cần dịch.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

* Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

* Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí chứng thực, chứng thực.

* Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực.

* Chỉ thị số 17/2007/CT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; ngày có hiệu lực 26 tháng 7 năm 2007.

3. Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài và các văn bản giấy tờ song ngữ.

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Người yêu cầu chứng thực phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực

* Bước 2: Nộp và nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác;

+ Giấy tờ văn bản mà đương sự phải ký vào đó

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ

- Thời hạn giải quyết: Trong buổi làm việc; trường hợp cần phải xác minh làm rõ có thể hẹn lại nhưng không quá 3 ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tư pháp quận - huyện

* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Trưởng phòng, Phó Phòng Tư pháp quận - huyện

* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tư pháp quận - huyện

* Cơ quan phối hợp (nếu có): không có

- Kết quả thủ tục hành chính: Văn bản đã được chứng thực

- Lệ phí (nếu có): Lệ phí chứng thực chữ ký; mức thu 10.000 đ/trường hợp

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Người dịch phải là người thông thạo tiếng nước ngoài cần dịch.

* Người dịch phải cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch

* Khi chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài, nếu thấy cần thiết phải làm rõ nội dung giấy tờ, văn bản thì người thực hiện chứng thực đề nghị người yêu cầu chứng thực xuất trình bản dịch tiếng Việt của văn bản tiếng nước ngoài đó; Người yêu cầu chứng thực phải chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

* Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

* Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí chứng thực, chứng thực.

* Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực.

* Chỉ thị số 17/2007/CT-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn thành phố; ngày có hiệu lực: ngày 26 tháng 7 năm 2007.

4. Thủ tục Văn bản thỏa thuận phân chia di sản đối với động sản dưới 50 triệu đồng.

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1. Người yêu cầu chứng thực ký vào văn bản phân chia di sản thừa kế trước mặt người thực hiện chứng thực; Nộp lệ phí và nhận văn bản phân chia di sản thừa kế (nếu không có khiếu nại về việc phân chia di sản) hoặc nhận lại hồ sơ (nếu có khiếu nại về việc phân chia di sản)

* Bước 2. Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ; Giải thích các quy định pháp luật có liên quan đến việc phân chia di sản thừa kế;

* Bước 3. Niêm yết thông báo thỏa thuận phân chia di sản thừa kế (niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi thường trú/tạm trú cuối cùng của người để lại di sản trong thời hạn 30 ngày)

* Bước 4. Thực hiện chứng thực (nếu không có khiếu nại) hoặc từ chối chứng thực và hoàn trả hồ sơ (nếu có khiếu nại) (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

- Cách thức thực hiện:

* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

* Trong trường hợp người già yếu không thể đi lại được, người đang bị tạm giữ, tạm giam, đang thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở của người thực hiện chứng thực thì việc chứng thực có thể được thực hiện ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực theo đơn yêu cầu của người có yêu cầu chứng thực.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu yêu cầu chứng thực;

+ Dự thảo văn bản phân chia tài sản thừa kế (nếu có);

+ Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ tùy thân khác nếu là cá nhân;

- + Giấy đăng ký hoạt động/kinh doanh (đối với tổ chức);
- + Bản sao giấy tờ chứng minh thẩm quyền của người đại diện (nếu là người đại diện);
- + Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản;
- + Giấy chứng tử của người để lại di sản;
- + Giấy tờ chứng minh mối quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản (trường hợp thừa kế theo pháp luật);
- + Di chúc (trường hợp thừa kế theo di chúc);
- * Số lượng hồ sơ: 01 bộ
- Thời hạn giải quyết:
 - + Không quá 3 ngày làm việc đối với trường hợp đơn giản;
 - + Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp phức tạp;
 - + Không quá 30 ngày làm việc đối với trường hợp đặc biệt phức tạp, kể từ khi thụ lý (trừ thời gian niêm yết)
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:
 - * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện
 - * Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Phòng Tư pháp quận - huyện
 - * Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tư pháp quận, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận
 - * Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân phường nơi niêm yết thông báo thỏa thuận phân chia di sản.
- Kết quả thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế đã được chứng thực
- Lệ phí (nếu có):
 - * Lệ phí chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản; Mức thu 50.000 đồng/trường hợp
 - * Phí dịch vụ đánh máy (nếu có yêu cầu); mức thu: 10.000/trang, từ trang thứ hai trở đi tính 5.000/trang

* Phí dịch vụ chứng thực ngoài trụ sở; mức thu:

- Trong phạm vi 10km: 50.000 đồng/lần đi
- Từ 10 - 30km: 100.000 đồng/lần đi
- Từ 30km trở lên: 200.000 đồng/lần đi

Ngoài ra người yêu cầu chứng thực, chứng thực phải bảo đảm phương tiện đi lại, ăn ở (nếu ở lại qua đêm).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Phiếu yêu cầu chứng thực

* Biên bản phân chia thừa kế (Mẫu số 31-CT/TK)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Cá nhân thì phải có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật

* Tổ chức: do người đại diện theo pháp luật.

* Người thừa kế là cá nhân phải là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế hoặc sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản chết. Trong trường hợp người thừa kế theo di chúc là cơ quan, tổ chức thì phải là cơ quan, tổ chức tồn tại vào thời điểm mở thừa kế.

1. Những người sau đây không được quyền hưởng di sản:

a) Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe hoặc về hành vi ngược đãi nghiêm trọng, hành hạ người để lại di sản, xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người đó;

b) Người vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản;

c) Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng người thừa kế khác nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ phần di sản mà người thừa kế đó có quyền hưởng;

d) Người có hành vi lừa dối, cưỡng ép hoặc ngăn cản người để lại di sản trong việc lập di chúc; giả mạo di chúc, sửa chữa di chúc, hủy di chúc nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ di sản trái với ý chí của người để lại di sản.

2. Những người quy định tại khoản 1 Điều này vẫn được hưởng di sản, nếu người để lại di sản đã biết hành vi của những người đó, nhưng vẫn cho họ hưởng di sản theo di chúc

Những người sau đây vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật, nếu di sản được chia theo pháp luật, trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó,

* Con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng;

* Con đã thành niên mà không có khả năng lao động

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Bộ Luật Dân sự năm 2005.

* Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về chứng thực, chứng thực.

* Thông tư số 03/2001/TT-BTP-CC ngày 14 tháng 3 năm 2001 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về chứng thực, chứng thực.

* Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí chứng thực, chứng thực.

* Quyết định số 228/2004/QĐ-UB ngày 06 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành mức phí dịch vụ chứng thực, chứng thực tại thành phố Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU CHỨNG THỰC
HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH DÂN SỰ



Kính gửi:

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:

Thường trú hoặc tạm trú:.....

CMND/Hộ chiếu số:..... **cấp ngày:**..... **tại**

Số điện thoại: **số Fax:**.....

Hoặc tên tổ chức:

Địa chỉ trụ sở:.....

Họ tên người đại diện tổ chức:.....

Chức vụ:.....

CMND/Hộ chiếu số:..... **cấp ngày:**..... **tại**

Số điện thoại: **số Fax:**

NỘI DUNG YÊU CẦU CHỨNG THỰC

.....
.....
.....

CÁC GIẤY TỜ NỘP KÈM THEO

.....
.....
.....

NGƯỜI NHẬN PHIẾU

NGƯỜI YÊU CẦU CHỨNG THỰC

Mẫu số 31-CT/TK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHÂN CHIA THỪA KẾ

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh, (Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân quận (huyện), chúng tôi gồm có:

1. Ông (bà):.....

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày...../...../..... tại.....

Hộ khẩu thường trú: (Trường hợp không có hộ khẩu thường trú, thì ghi đăng ký tạm trú).....

Là của ông/bà.....

(ghi rõ quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

Theo (ghi rõ giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

2. Ông (bà):.....

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày...../...../..... tại.....

Hộ khẩu thường trú: (Trường hợp không có hộ khẩu thường trú, thì ghi đăng ký tạm trú).....

Là của ông/bà.....

(ghi rõ quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

Theo (ghi rõ giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

3. Ông (bà):.....

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày...../...../..... tại.....

Hộ khẩu thường trú: (Trường hợp không có hộ khẩu thường trú, thì ghi đăng ký tạm trú).....

Là của ông/bà.....

(ghi rõ quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

Theo (ghi rõ giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

Chúng tôi là người thừa kế theo di chúc lập ngày (nếu di chúc có chứng thực, chứng thực thì ghi rõ số, ngày và cơ quan chứng; trường hợp là người thừa kế theo pháp luật thì ghi là người thừa kế theo pháp luật)

.....
.....
..... của ông (bà)..... chết ngày...../...../..... theo Giấy chứng tử số..... do Ủy ban nhân dân..... cấp ngày...../...../.....

Chúng tôi thỏa thuận về việc phân chia di sản của ông (bà)..... để lại như sau:.....

Mẫu số 31-CT/TK

(Trong phần này phải ghi rõ: di sản và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của người để lại di sản đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng; phần tài sản mà từng người thừa kế được hưởng; trong trường hợp có người thừa kế nhường quyền hưởng di sản của mình cho người thừa kế khác, thì ghi rõ việc nhường đó)

.....

.....

.....

Chúng tôi xin cam đoan:

- + Những thông tin đã ghi trong biên bản phân chia thừa kế này là đúng sự thật;
- + Ngoài chúng tôi ra, ông(bà)..... không còn người thừa kế nào khác;
- + Biên bản phân chia thừa kế này do chúng tôi tự nguyện lập và việc phân chia thừa kế nêu trên không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác.
- Chúng tôi đã đọc biên bản phân chia thừa kế, đồng ý toàn bộ nội dung biên bản và ký vào biên bản này trước sự có mặt của người có thẩm quyền chứng thực.

Hoặc chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Chúng tôi đã đọc biên bản phân chia thừa kế, đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và ký, điểm chỉ vào biên bản này trước sự có mặt của người có thẩm quyền chứng thực.
- Chúng tôi đã đọc biên bản phân chia thừa kế, đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và điểm chỉ vào biên bản này trước sự có mặt của người có thẩm quyền chứng thực.
- Chúng tôi đã nghe người có thẩm quyền chứng thực đọc biên bản phân chia thừa kế, đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và ký vào biên bản này trước sự có mặt của người có thẩm quyền chứng thực.
- Chúng tôi đã nghe người có thẩm quyền chứng thực đọc biên bản phân chia thừa kế, đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và ký, điểm chỉ vào biên bản này trước sự có mặt của người có thẩm quyền chứng thực.
- Chúng tôi đã nghe người làm chứng đọc biên bản phân chia thừa kế, đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và ký vào biên bản này trước sự có mặt của người có thẩm quyền chứng thực.
- Chúng tôi đã nghe người làm chứng đọc biên bản phân chia thừa kế, đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và ký, điểm chỉ vào biên bản này trước sự có mặt của người có thẩm quyền chứng thực.
- Chúng tôi đã nghe người làm chứng đọc biên bản phân chia thừa kế, đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và điểm chỉ vào biên bản này trước sự có mặt của người có thẩm quyền chứng thực.

Những người thừa kế
(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày.....tháng.....năm..... *(bằng chữ.....)*

(Trường hợp chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện).....thành phố Hồ Chí Minh

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân quận)

Tôi *(ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực)*.....

.....quận (huyện).....thành phố Hồ Chí Minh

Chứng thực:

Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Mẫu số 31-CT/TK

- Biên bản phân chia thừa kế này được lập giữa ông (bà)..... và ông (bà).....; những người thừa kế đã tự nguyện thỏa thuận phân chia thừa kế, cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung biên bản phân chia thừa kế và cam đoan không bỏ sót người thừa kế nào;
- Tại thời điểm chứng thực, những người thừa kế đều có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;
- Sau khi thực hiện niêm yết nội dung phân chia thừa kế tại..... từ ngày..... tháng.....năm..... đến ngày..... tháng.....năm..... Ủy ban nhân dân quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh không nhận được khiếu nại tố cáo nào.
- Nội dung biên bản phân chia thừa kế phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;
- Những người thừa kế đã đọc biên bản phân chia thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và đã ký vào Biên bản này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau:

- Những người thừa kế đã đọc biên bản phân chia thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và đã ký, điểm chỉ vào biên bản này trước sự có mặt của tôi;
- Những người thừa kế đã đọc biên bản phân chia thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và đã điểm chỉ vào biên bản này trước sự có mặt của tôi;
- Những người thừa kế đã nghe người có thẩm quyền chứng thực đọc biên bản phân chia thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và đã ký vào biên bản này trước sự có mặt của tôi;
- Những người thừa kế đã nghe người có thẩm quyền chứng thực đọc biên bản phân chia thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và đã ký và điểm chỉ vào biên bản này trước sự có mặt của tôi;
- Những người thừa kế đã nghe người có thẩm quyền chứng thực đọc biên bản phân chia thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và đã điểm chỉ vào biên bản này trước sự có mặt của tôi;
- Những người thừa kế đã nghe người làm chứng đọc biên bản phân chia thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và đã ký vào biên bản này trước sự có mặt của tôi;
- Những người thừa kế đã nghe người làm chứng đọc biên bản phân chia thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và đã ký và điểm chỉ vào biên bản này trước sự có mặt của tôi;
- Những người thừa kế đã nghe người làm chứng đọc biên bản phân chia thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong biên bản và đã điểm chỉ vào biên bản này trước sự có mặt của tôi;
- Biên bản phân chia thừa kế này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,.....trang), cấp cho:

- +..... bản chính;
- +..... bản chính;
- + Lưu tại Phòng Tư pháp một bản chính.

Số chứng thực....., quyển số.....TP/CC-SCC/HĐGD.

B Người có thẩm quyền chứng thực

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

5. Thủ tục Văn bản khai nhận di sản đối với động sản dưới 50 triệu đồng.

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Ký vào văn bản khai nhận di sản; Nộp lệ phí và nhận văn bản khai nhận di sản thừa kế (nếu không có khiếu nại về việc khai nhận di sản) hoặc nhận lại hồ sơ (nếu có khiếu nại về việc khai nhận di sản)

* Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ; giải thích các quy định pháp luật có liên quan đến việc phân chia di sản thừa kế;

* Bước 3: Niêm yết thông báo khai nhận di sản thừa kế (niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi thường trú/tạm trú cuối cùng của người để lại di sản trong thời hạn 30 ngày)

* Bước 4: Thực hiện chứng thực (nếu không có khiếu nại) hoặc từ chối chứng thực và hoàn trả hồ sơ (nếu có khiếu nại)

- Cách thức thực hiện:

* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

* Trong trường hợp người già yếu không thể đi lại được, người đang bị tạm giữ, tạm giam, đang thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở của người thực hiện chứng thực thì việc chứng thực có thể được thực hiện ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực theo đơn yêu cầu của người có yêu cầu chứng thực.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu yêu cầu chứng thực;

+ Dự thảo văn bản nhận tài sản thừa kế (nếu có);

+ Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ tùy thân khác nếu là cá nhân;

+ Giấy đăng ký hoạt động/kinh doanh (đối với tổ chức);

+ Bản sao giấy tờ chứng minh thẩm quyền của người đại diện (nếu là người đại diện);

- + Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản;
- + Giấy chứng tử của người để lại di sản;
- + Giấy tờ chứng minh mối quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản (trường hợp thừa kế theo pháp luật);
- + Di chúc (trường hợp thừa kế theo di chúc);
- * Số lượng hồ sơ: 01 bộ
- Thời hạn giải quyết:
 - + Không quá 3 ngày làm việc đối với trường hợp đơn giản;
 - + Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp phức tạp;
 - + Không quá 30 ngày làm việc đối với trường hợp đặc biệt phức tạp, kể từ khi thụ lý (trừ thời gian niêm yết)
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:
 - * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện
 - * Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Phòng Tư pháp quận - huyện
 - * Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tư pháp quận - huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện.
 - * Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân phường nơi niêm yết thông báo thỏa thuận phân chia di sản
- Kết quả thủ tục hành chính: Văn bản khai nhận di sản thừa kế đã được chứng thực
- Lệ phí (nếu có):
 - * Lệ phí chứng thực văn bản khai nhận di sản thừa kế; mức thu 50.000 đồng/trường hợp
 - * Phí dịch vụ đánh máy (nếu có yêu cầu); mức thu: 10.000/trang, từ trang thứ hai trở đi tính 5.000 đồng/trang
 - * Phí dịch vụ chứng thực ngoài trụ sở; mức thu:
 - + Trong phạm vi 10km: 50.000 đồng/lần đi

+ Từ 10 - 30km: 100.000 đồng/lần đi

+ Từ 30km trở lên: 200.000 đồng/lần đi

Ngoài ra người yêu cầu chứng thực, chứng thực phải bảo đảm phương tiện đi lại, ăn ở (nếu ở lại qua đêm).

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Phiếu yêu cầu chứng thực

+ Văn bản đề nghị nhận thừa kế (Mẫu số 30-CT/TK)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Cá nhân thì phải có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật

* Tổ chức: do người đại diện theo pháp luật. Người thừa kế là cá nhân phải là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế hoặc sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản chết. Trong trường hợp người thừa kế theo di chúc là cơ quan, tổ chức thì phải là cơ quan, tổ chức tồn tại vào thời điểm mở thừa kế.

* Những người sau đây không được quyền hưởng di sản:

a) Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe hoặc về hành vi ngược đãi nghiêm trọng, hành hạ người để lại di sản, xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người đó;

b) Người vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản;

c) Người bị kết án về hành vi cố ý xâm phạm tính mạng người thừa kế khác nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ phần di sản mà người thừa kế đó có quyền hưởng;

d) Người có hành vi lừa dối, cưỡng ép hoặc ngăn cản người để lại di sản trong việc lập di chúc; giả mạo di chúc, sửa chữa di chúc, hủy di chúc nhằm hưởng một phần hoặc toàn bộ di sản trái với ý chí của người để lại di sản.

* Chú ý: Nếu người để lại di sản đã biết hành vi của những người đó, nhưng vẫn cho họ hưởng di sản theo di chúc thì vẫn được hưởng di sản.

* Những người sau đây vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật, nếu di sản được chia theo pháp luật, trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản hoặc chỉ cho hưởng phần di sản ít hơn hai phần ba suất đó,

+ Con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng;

+ Con đã thành niên mà không có khả năng lao động

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Bộ Luật Dân sự năm 2005.

* Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về chứng thực, chứng thực.

* Thông tư số 03/2001/TT-BTP-CC ngày 14 tháng 3 năm 2001 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về chứng thực, chứng thực.

* Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí chứng thực, chứng thực.

* Quyết định số 228/2004/QĐ-UB ngày 06 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành mức phí dịch vụ chứng thực, chứng thực tại thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực ngày 06 tháng 10 năm 2004.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm

PHIẾU YÊU CẦU CHỨNG THỰC
HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH DÂN SỰ



Kính gửi:

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:

Thường trú hoặc tạm trú:.....

CMND/Hộ chiếu số:..... **cấp ngày:**..... **tại**

Số điện thoại: **số Fax:**.....

Hoặc tên tổ chức:

Địa chỉ trụ sở:.....

Họ tên người đại diện tổ chức:.....

Chức vụ:.....

CMND/Hộ chiếu số:..... cấp ngày..... tại

Số điện thoại: số Fax:

NỘI DUNG YÊU CẦU CHỨNG THỰC

.....
.....
.....

CÁC GIẤY TỜ NỘP KÈM THEO

.....
.....
.....

NGƯỜI NHẬN PHIẾU

NGƯỜI YÊU CẦU CHỨNG THỰC

Mẫu số 30-CT/TK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NHẬN THỪA KẾ

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện).....thành phố Hồ Chí Minh (Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân quận (huyện)).

Tôi là (ghi rõ họ và tên):.....

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:.....cấp ngày...../...../..... tại.....

Hộ khẩu thường trú: (Trường hợp không có hộ khẩu thường trú, thì ghi đăng ký tạm trú).....

Làcủa ông/bà.....

(ghi rõ quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

Theo

(ghi rõ giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

Nếu nhiều người cùng đề nghị nhận thừa kế thì ghi như sau:

Chúng tôi là:

1. (ghi rõ họ và tên):.....

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:.....cấp ngày...../...../..... tại.....

Hộ khẩu thường trú: (Trường hợp không có hộ khẩu thường trú, thì ghi đăng ký tạm trú).....

Làcủa ông/bà.....

(ghi rõ quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

Theo

(ghi rõ giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

2. (ghi rõ họ và tên):.....

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:.....cấp ngày...../...../..... tại.....

Hộ khẩu thường trú: (Trường hợp không có hộ khẩu thường trú, thì ghi đăng ký tạm trú).....

Làcủa ông/bà.....

(ghi rõ quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

Theo

(ghi rõ giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

3. (ghi rõ họ và tên):.....

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:.....cấp ngày...../...../..... tại.....

Mẫu số 30-CT/TK

Hộ khẩu thường trú: *(Trường hợp không có hộ khẩu thường trú, thì ghi đăng ký tạm trú)*.....

Làcủa ông/bà.....

(ghi rõ quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

Theo

(ghi rõ giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người thừa kế và người để lại di sản)

Tôi *(chúng tôi)* là người thừa kế của ông *(bà)*..... chết ngày...../...../..... theo Giấy chứng tử số.....do Ủy ban nhân dân.....cấp ngày...../...../..... Tôi *(chúng tôi)* xin đề nghị nhận thừa kế của ông***(bà)***.....để lại như sau:

(Trong phần này phải ghi rõ: di sản để lại và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu và quyền sử dụng tài sản của người để lại di sản đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng)

.....

Tôi *(chúng tôi)* xin cam đoan:

+ Những thông tin đã ghi trong Văn bản đề nghị nhận thừa kế này là đúng sự thật;

+ Ngoài tôi *(chúng tôi)* ra, ông***(bà)***..... không còn người thừa kế nào khác;

+ Văn bản đề nghị nhận thừa kế này do tôi *(chúng tôi)* tự nguyện lập.

Tôi *(chúng tôi)* đã đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế và ký vào văn bản này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Hoặc chọn một trong các trường hợp sau đây:

Tôi *(chúng tôi)* đã đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế và ký, điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Tôi *(chúng tôi)* đã đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế và điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Tôi *(chúng tôi)* đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế và ký vào văn bản này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Tôi *(chúng tôi)* đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế và ký, điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Tôi *(chúng tôi)* đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế và điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Tôi *(chúng tôi)* đã nghe người làm chứng đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế và ký vào văn bản này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Mẫu số 30-CT/TK

Tôi (chúng tôi) đã nghe người làm chứng đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế và ký, điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Tôi (chúng tôi) đã nghe người làm chứng đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế và điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Người đề nghị nhận thừa kế
(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm..... (bằng chữ.....)

(Trường hợp chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân)

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực),
.....quận (huyện)thành phố Hồ Chí Minh.

Chứng thực:

- Văn bản đề nghị nhận thừa kế này do ông(bà)..... lập;
- Tại thời điểm chứng thực, người (những người) đề nghị nhận thừa kế có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật; người (những người) đề nghị nhận thừa kế cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung văn bản đề nghị nhận thừa kế và cam đoan không còn người thừa kế nào khác
- Sau khi thực hiện niêm yết nội dung đề nghị nhận thừa kế tại..... từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... Ủy ban nhân dân quận (huyện).....thành phố Hồ Chí Minh không nhận được khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc có thêm người thừa kế khác hoặc liên quan đến di sản;
- Nội dung đề nghị nhận thừa kế phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;
- Người (những người) đề nghị nhận thừa kế đã đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong văn bản và đã ký vào văn bản này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Người (những người) đề nghị nhận thừa kế đã đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong văn bản và đã ký, điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của tôi;
- Người (những người) đề nghị nhận thừa kế đã đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong văn bản và đã điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của tôi;
- Người (những người) đề nghị nhận thừa kế đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong văn bản và đã ký vào văn bản này trước sự có mặt của tôi;

Mẫu số 30-CT/TK

- Người (*những người*) đề nghị nhận thừa kế đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong văn bản và đã ký, điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của tôi;

- Người (*những người*) đề nghị nhận thừa kế đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong văn bản và điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của tôi;

- Người (*những người*) đề nghị nhận thừa kế đã nghe người làm chứng đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong văn bản và đã ký vào văn bản này trước sự có mặt của tôi;

- Người (*những người*) đề nghị nhận thừa kế đã nghe người làm chứng đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong văn bản và đã ký, điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của tôi;

- Người (*những người*) đề nghị nhận thừa kế đã nghe người làm chứng đọc văn bản đề nghị nhận thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong văn bản và điểm chỉ vào văn bản này trước sự có mặt của tôi;

- Văn bản đề nghị nhận thừa kế này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,.....trang), cấp cho người (*những người*) đề nghị nhận thừa kế..... bản chính; lưu tại Phòng Tư pháp một bản chính.

Số chứng thực....., quyền số.....TP/CC-SCC/HĐGD.

Người có thẩm quyền chứng thực
(*Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ*)

6. Thủ tục Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan động sản có giá trị dưới 50 triệu đồng

- Trình tự thực hiện:

* Bước 1: Người yêu cầu chứng thực ký vào hợp đồng, giao dịch trước mặt người thực hiện chứng thực; nộp lệ phí và nhận hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.

* Bước 2: Nộp hồ sơ theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, huyện (trong giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy hàng tuần).

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ; giải thích các quy định pháp luật có liên quan đến hợp đồng, giao dịch.

* Bước 3: Thực hiện chứng thực

- Cách thức thực hiện:

* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

* Trong trường hợp người già yếu không thể đi lại được, người đang bị tạm giữ, tạm giam, đang thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở của của người thực hiện chứng thực thì việc chứng thực có thể được thực hiện ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực theo đơn yêu cầu của người có yêu cầu chứng thực.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu yêu cầu chứng thực văn bản hợp đồng, giao dịch

+ Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đó nếu hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng

+ Giấy tờ tùy thân;

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết:

+ Không quá 3 ngày làm việc đối với hồ sơ đơn giản;

+ Không quá 10 ngày làm việc đối với hồ sơ phức tạp;

+ Không quá 30 ngày làm việc đối với hồ sơ đặc biệt phức tạp.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức
 - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:
 - * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân quận - huyện
 - * Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Phòng Tư pháp quận - huyện
 - * Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tư pháp quận - huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả quận - huyện
 - * Cơ quan phối hợp (nếu có): không có
 - Kết quả thủ tục hành chính: Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
 - Lệ phí (nếu có):
 - * Lệ phí chứng thực hợp đồng, giao dịch; Mức thu 20.000 đồng/trường hợp
 - * Phí dịch vụ đánh máy (nếu có yêu cầu); Mức thu 10.000 đồng/trang, từ trang thứ hai trở đi tính 5.000 đồng/trang
 - * Phí dịch vụ chứng thực ngoài trụ sở; Mức thu:
 - + Trong phạm vi 10km: 50.000 đồng/lần đi
 - + Từ 10 - 30km: 100.000 đồng/lần đi
 - + Từ 30km trở lên: 200.000 đồng/lần đi
- Ngoài ra người yêu cầu chứng thực, chứng thực phải bảo đảm phương tiện đi lại, ăn ở (nếu ở lại qua đêm).
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:
 - * Mẫu số 01-CC/MBCN: Hợp đồng mua bán
 - * Mẫu số 02-CC/MBCN: Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán
 - * Mẫu số 03-CC/MBCN: Hợp đồng hủy bỏ Hợp đồng mua bán
 - * Mẫu số 04-CC/MBCN: Hợp đồng mua bán phương tiện thủy nội địa
 - * Mẫu số 05-CC/MBCN: Hợp đồng mua bán xe
 - * Mẫu số 06-CC/MBCN: Hợp đồng đặt cọc
 - * Mẫu số 07-CC/TC: Hợp đồng tặng cho
 - * Mẫu số 08-CC/TC: Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tặng cho
 - * Mẫu số 09-CC/TC: Hợp đồng hủy bỏ Hợp đồng tặng cho

- * Mẫu số 10-CC/TC: Hợp đồng tặng cho phương tiện thủy nội địa
- * Mẫu số 11-CC/TC: Hợp đồng tặng cho xe
- * Mẫu số 12-CC/MTĐTS: Hợp đồng mượn tài sản
- * Mẫu số 13-CC/MTĐTS: Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mượn tài sản
- * Mẫu số 14-CC/MTĐTS: Hợp đồng hủy bỏ Hợp đồng mượn tài sản
- * Mẫu số 15-CC/MTĐTS: Hợp đồng trao đổi tài sản
- * Mẫu số 16-CC/MTĐTS: Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng trao đổi tài sản
- * Mẫu số 17-CC/MTĐTS: Hợp đồng hủy bỏ Hợp đồng trao đổi tài sản
- * Mẫu số 18-CC/TTS: Hợp đồng thuê tài sản
- * Mẫu số 19-CC/TTS: Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thuê tài sản
- * Mẫu số 20-CC/TTS: Hợp đồng hủy bỏ Hợp đồng thuê tài sản
- * Mẫu số 21-CC/TTS: Hợp đồng thanh lý Hợp đồng thuê tài sản
- * Mẫu số 22-CC/TTS: Hợp đồng thuê khoán tài sản
- * Mẫu số 23-CC/VTS: Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm
- * Mẫu số 24-CC/TTS: Hợp đồng bảo lãnh bằng động sản
- * Mẫu số 25-CC/TTS: Hợp đồng cầm cố tài sản
- * Mẫu số 26-CC/GV: Hợp đồng góp vốn

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Cá nhân thì phải có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật

* Tổ chức: do người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

* Bộ Luật Dân sự năm 2005.

* Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về chứng thực, chứng thực.

* Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí chứng thực, chứng thực.

* Quyết định số 228/2004/QĐ-UB ngày 06 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành mức phí dịch vụ chứng thực, chứng thực tại thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực ngày 06 tháng 10 năm 2004.

* Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành 76 biểu mẫu trong lĩnh vực công chứng, chứng thực.

Mẫu số 01-CT/MBCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân*), chúng tôi gồm có:

Bên bán (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*):

.....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

(*Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người*).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

Các thành viên của hộ gia đình:

Mẫu số 01-CT/MBCN

- Họ và tên:
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
 tại.....
 Hộ khẩu thường trú:

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
 tại.....
 Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:
 ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:
 Trụ sở:
 Quyết định thành lập số: ngày tháng năm.....
 do cấp.
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm.....
 do cấp.
 Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:
 Chức vụ:
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
 tại.....
 Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:
 ngày do lập.

Bên mua (sau đây gọi là Bên B):

(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

.....

Hai bên đồng ý thực hiện việc mua bán tài sản với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1 TÀI SẢN MUA BÁN

Mẫu số 01-CT/MBCN

Mô tả cụ thể các chi tiết về tài sản mua bán và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của bên A đối với tài sản mua bán (nếu có)

.....
.....
.....
.....
.....

ĐIỀU 2**GIÁ MUA BÁN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

1. Giá mua bán tài sản nêu tại Điều 1 là:.....
(bằng chữ.....)
2. Phương thức thanh toán:.....
.....
3. Việc thanh toán số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐIỀU 3**THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO TÀI SẢN**

Do các bên thỏa thuận

.....
.....
.....

ĐIỀU 4**QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI TÀI SẢN MUA BÁN**

1. Quyền sở hữu đối với tài sản mua bán được chuyển cho bên B kể từ thời điểm Bên B nhận tài sản (nếu không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật không có quy định khác);
2. Đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu thì quyền sở hữu được chuyển cho Bên B kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản đó.

ĐIỀU 5**VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CHỨNG THỰC**

Thuế và lệ phí liên quan đến việc mua bán tài sản theo Hợp đồng này do bên..... chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 6**PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng thương lượng trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7**CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:
 - a) Những thông tin về nhân thân, về tài sản mua bán ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật.

Mẫu số 01-CT/MBCN

b) Tài sản mua bán không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;

c) Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

đ) Các cam đoan khác.....

2. Bên B cam đoan:

a) Những thông tin về nhân thân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b) Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản mua bán và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu;

c) Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

đ) Các cam đoan khác:.....

ĐIỀU 8

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Hoặc chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng này có hiệu lực từ.....

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 01-CT/MBCN

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm.....(bằng chữ.....)

(Trường hợp Chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu Chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh.

*(Trường hợp việc Chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện Chứng thực và Ủy ban nhân dân)*Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực).....
..... quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh**CHỨNG THỰC:**

- Hợp đồng mua bán này được giao kết giữa Bên A là..... và Bên B là.....; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm Chứng thực, các bên giao kết Hợp đồng đều có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng này và đã điểm chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hợp đồng này được lập thành bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,.....trang), cấp cho:

+ Bên A..... bản chính

+ Bên B..... bản chính

+ Lưu tại Ủy ban nhân dân một bản chính.

- Số Chứng thực quyền sốTP/CC-

Người có thẩm quyền chứng thực

Mẫu số 02-CT/MBCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân*), chúng tôi gồm có:

Bên bán (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*):

.....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

(*Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người*).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:

Mẫu số 02-CT/MBCN

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:.....

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:

ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:

ngày do lập.

Bên mua (sau đây gọi là Bên B):*(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)*

.....

.....

.....

.....

Nguyên trước đây hai bên A và B có ký Hợp đồng mua bán được

..... chứng nhận (chứng thực) ngày, số

....., quyền số Theo đó, bên A bán cho bên B tài sản:

.....

Nay hai bên thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng nêu trên với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Ghi cụ thể nội dung thỏa thuận và các Điều, khoản cần sửa đổi, bổ sung.

ĐIỀU 2

VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CHỨNG THỰC

Lệ phí liên quan đến việc lập Hợp đồng này do bên..... chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 3

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng thương lượng trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
3. Các cam đoan khác:.....

ĐIỀU 5

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng mua bán số ngày.....
2. Các điều khoản khác của Hợp đồng mua bán số ngày..... không bị sửa đổi, bổ sung vẫn còn nguyên giá trị.
3. Hai bên Công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;
4. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.
Hoặc chọn một trong các trường hợp sau đây:
 - Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.
 - Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Mẫu số 02-CT/MBCN

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng này có hiệu lực từ.....

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm.....(bằng chữ.....)

(Trường hợp Chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu Chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc Chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện Chứng thực và Ủy ban nhân dân)

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực).....

..... quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh

CHỨNG THỰC:

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán này được giao kết giữa Bên A là và Bên B là.....; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm Chứng thực, các bên giao kết Hợp đồng đều có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

Mẫu số 02-CT/MBCN

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng này và đã điền chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điền chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;
 - Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
- Hợp đồng này được lập thành bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,.....trang), cấp cho:
- + Bên A..... bản chính
 - + Bên B..... bản chính
 - + Lưu tại Ủy ban nhân dân một bản chính.
 - Số Chứng thực quyền sốTP/CC-

Người có thẩm quyền chứng thực
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03-CT/MBCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỦY BỎ HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân*), chúng tôi gồm có:

Bên bán (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*):

.....
Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

.....
(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

Mẫu số 03-CT/MBCN

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:.....

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

* Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:

Họ và tên người đại diện:.....

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

3.. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại.....

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

Bên mua (sau đây gọi là Bên B):

(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

.....

.....

.....

.....

.....

Mẫu số 03-CT/MBCN

Nguyên trước đây hai bên A và B có ký Hợp đồng mua bán được
 chứng nhận (chứng thực) ngày, số
, quyền số Theo đó, bên A bán cho bên B tài sản:

Nay hai bên đồng ý hủy bỏ Hợp đồng nêu trên với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1**NỘI DUNG THỎA THUẬN HỦY BỎ**

Ghi cụ thể nội dung thỏa thuận liên quan đến việc hủy bỏ Hợp đồng mua bán tài sản như: lý do của việc hủy bỏ Hợp đồng mua bán tài sản, giao lại tài sản mua bán (phương thức, thời hạn), giao lại tiền (phương thức, thời hạn), bồi thường thiệt hại (nếu có)...

.....

ĐIỀU 2**VIỆC NỘP LỆ PHÍ CHỨNG THỰC**

Lệ phí chứng thực Hợp đồng này do bên.... chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 3**PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng thương lượng trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4**CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
3. Các cam đoan khác:.....

ĐIỀU 5**ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Hai bên Công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Hoặc chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Mẫu số 03-CT/MBCN

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng này có hiệu lực từ.....

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm.....(bằng chữ.....)

(Trường hợp Chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu Chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc Chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện Chứng thực và Ủy ban nhân dân)

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực).....,

..... quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh

CHỨNG THỰC:

- Hợp đồng hủy bỏ Hợp đồng mua bán này được giao kết giữa Bên A là..... và Bên B là.....; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm Chứng thực, các bên giao kết Hợp đồng đều có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

Mẫu số 03-CT/MBCN

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng này và đã điền chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điền chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;
 - Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
- Hợp đồng này được lập thành bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,.....trang), cấp cho:
- + Bên A..... bản chính
 - + Bên B..... bản chính
 - + Lưu tại Ủy ban nhân dân một bản chính.
 - Số Chứng thực quyền sốTP/CC-

Người có thẩm quyền chứng thực
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04-CT/MBCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân quận (huyện)*), chúng tôi gồm có:

Bên bán (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):.....

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*):

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

Các thành viên của hộ gia đình:

Mẫu số 04-CT/MBCN

- Họ và tên:.....
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày.....
 tại.....
 Hộ khẩu thường trú:

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:.....
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày.....
 tại.....
 Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:
 ngàydo lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:
 Trụ sở:
 Quyết định thành lập số: ngày tháng năm.....
 do cấp.
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm
 do cấp.
 Số Fax: Số điện thoại:.....

Họ và tên người đại diện:
 Chức vụ:
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày.....
 tại.....
 Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:
 ngàydo lập.

Bên mua (sau đây gọi là Bên B):
(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

.....

Hai bên đồng ý thực hiện việc mua bán phương tiện thủy nội địa với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1

PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MUA BÁN

1. Đặc điểm phương tiện thủy nội địa:

- a) Tên phương tiện: ;
- b) Số đăng ký: ;
- c) Cấp phương tiện: ;
- d) Công dụng: ;
- đ) Năm và nơi đóng: ;
- e) Số hiệu thiết kế: ;
- f) Chiều dài thiết kế: ;
- g) Chiều dài lớn nhất: ;
- h) Chiều rộng thiết kế: ;
- i) Chiều rộng lớn nhất: ;
- j) Chiều cao mạn: ;
- k) Chiều chìm: ;
- l) Mạn khô: ;
- m) Máy chính: ;
- Tên, loại và kiểu máy: ;
- Công suất: ;
- Số máy: ;
- Nước sản xuất: ;
- n) Máy phụ: ;
- Tên, loại và kiểu máy: ;
- Công suất: ;
- Số máy: ;
- Nước sản xuất: ;
- o) Trọng tải: ;
- p) Vùng hoạt động: ;

2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số do
..... cấp ngày

ĐIỀU 2**GIÁ MUA BÁN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

1. Giá mua bán phương tiện nêu tại Điều 1 là:..... (bằng chữ
.....)
2. Phương thức thanh toán:.....
3. Việc thanh toán số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐIỀU 3**THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC
GIAO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Do các bên thỏa thuận

ĐIỀU 4**QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

1. Quyền sở hữu đối với phương tiện nêu tại Điều 1 được chuyển cho Bên B, kể từ thời điểm thực hiện xong thủ tục đăng ký quyền sở hữu;

2. Bên có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với phương tiện nêu tại Điều 1 tại cơ quan có thẩm quyền;

ĐIỀU 5**VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG**

Thuế và lệ phí liên quan đến việc mua bán phương tiện nêu tại Điều 1 theo Hợp đồng này do Bên..... chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 6**PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7**CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

- a. Những thông tin về nhân thân, về tài sản mua bán ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b. Tài sản mua bán không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;
- c. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
- đ. Các cam đoan khác.....

2. Bên B cam đoan:

- a. Những thông tin về nhân thân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b. Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản mua bán và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu;
- c. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
- đ. Các cam đoan khác.....

ĐIỀU 8**ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;
- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng có hiệu lực từ:

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm..... (bằng chữ.....)

(Trường hợp chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân quận (huyện)

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực).....
..... quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh

CHỨNG THỰC:

- Hợp đồng mua bán phương tiện thủy nội địa này được giao kết giữa Bên A là..... và Bên B là.....; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;
- Tại thời điểm chứng thực, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;
- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;
- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số 04-CT/MBCN

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Hợp đồng này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,.....trang), cấp cho:
 - + Bên A..... bản chính;
 - + Bên B..... bản chính;
 - + Lưu tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) một bản chính.
- Số chứng thực..... quyền số..... TP/CC-.....

Người có thẩm quyền chứng thực
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện).....thành phố Hồ Chí Minh *(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân quận (huyện), chúng tôi gồm có:*

Bên bán (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú).....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:.....

Mẫu số 05-CT/MBCN

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

Bên mua (sau đây gọi là Bên B):*(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)*

Hai bên đồng ý thực hiện việc mua bán xe với các thỏa thuận sau đây:

**ĐIỀU 1
XE MUA BÁN**

1. Đặc điểm xe:

Mẫu số 05-CT/MBCN

- a) Biển số: ;
 b) Nhân hiệu: ;
 c) Dung tích xi lanh: ;
 d) Loại xe: ;
 e) Màu sơn: ;
 f) Số máy: ;
 g) Số khung: ;
 h) Các đặc điểm khác: (nếu có)
 2. Giấy đăng ký xe số: do cấp ngày

.....
 (Nếu tài sản mua bán có số lượng nhiều thì lần lượt liệt kê đặc điểm và Giấy đăng ký của từng xe như nêu trên)

ĐIỀU 2

GIÁ MUA BÁN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá mua bán xe nêu tại Điều 1 là:.....
 (bằng chữ.....)
 2. Phương thức thanh toán:

 3. Việc thanh toán số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐIỀU 3

THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO XE

Do các bên thỏa thuận

.....

ĐIỀU 4

QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI XE MUA BÁN

1. Bên có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu đối với xe tại cơ quan có thẩm quyền (ghi rõ các thỏa thuận liên quan đến việc đăng ký);

 2. Quyền sở hữu đối với xe nêu trên được chuyển cho Bên B, kể từ thời điểm thực hiện xong các thủ tục đăng ký quyền sở hữu xe;

ĐIỀU 5

VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CHỨNG THỰC

Thuế và lệ phí liên quan đến việc mua bán chiếc xe theo Hợp đồng này do Bên chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 6

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mẫu số 05-CT/MBCN

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

- a) Những thông tin về nhân thân, về xe mua bán ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b) Xe mua bán không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;
- c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
- đ) Các cam đoan khác...

2. Bên B cam đoan:

- a) Những thông tin về nhân thân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b) Đã xem xét kỹ, biết rõ về xe mua bán và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu;
- c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
- đ) Các cam đoan khác...

ĐIỀU 8

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số 05-CT/MBCN

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày:

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm.....(bằng chữ.....)

(Trường hợp chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân)

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực),

..... quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

CHỨNG THỰC:

- Hợp đồng mua bán xe này được giao kết giữa Bên A là..... và Bên B là; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm chứng thực, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Mẫu số 05-CT/MBCN

- Hợp đồng này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm
tờ,.....trang), cấp cho:

+ Bên A..... bản chính;

+ Bên B..... bản chính;

+ Lưu tại Phòng Tư pháp một bản chính.

Số chứng thực..... quyền số..... TP/CC-.....

Người có thẩm quyền chứng thực
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ)

Mẫu số 06-CT/MBCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐẶT CỌC

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện).....thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân quận (huyện), chúng tôi gồm có:*

Bên bán (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*).....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày.....

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:.....

Mẫu số 06-CT/MBCN

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

Bên mua (sau đây gọi là Bên B):*(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)*

.....

.....

.....

.....

.....

Hai bên đồng ý thực hiện ký kết Hợp đồng đặt cọc với các thỏa thuận sau đây:

**ĐIỀU 1
TÀI SẢN ĐẶT CỌC**

Mô tả cụ thể các chi tiết về tài sản đặt cọc

.....

.....

.....

.....

.....

ĐIỀU 2
THỜI HẠN ĐẶT CỌC

Thời hạn đặt cọc là:, kể từ ngày

ĐIỀU 3
MỤC ĐÍCH ĐẶT CỌC

Ghi rõ mục đích đặt cọc, nội dung thỏa thuận (cam kết) của các bên về việc bảo đảm giao kết hoặc thực hiện hợp đồng dân sự.

.....

.....

.....

ĐIỀU 4
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:
 - a) Giao tài sản đặt cọc cho Bên B theo đúng thỏa thuận;
 - b) Giao kết hoặc thực hiện nghĩa vụ dân sự đã thỏa thuận tại Điều 3 nêu trên. Nếu Bên A từ chối giao kết hoặc thực hiện nghĩa vụ dân sự (*mục đích đặt cọc không đạt được*) thì Bên A bị mất tài sản đặt cọc;
 - c) Các thỏa thuận khác ...
2. Bên A có các quyền sau đây:
 - a) Nhận lại tài sản đặt cọc từ Bên B hoặc được trừ khi thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Bên B trong trường hợp 2 Bên giao kết hoặc thực hiện nghĩa vụ dân sự (*mục đích đặt cọc đạt được*);
 - b) Nhận lại và sở hữu tài sản đặt cọc và một khoản tiền tương đương giá trị tài sản đặt cọc (trừ trường hợp có thỏa thuận khác) trong trường hợp Bên B từ chối việc giao kết hoặc thực hiện nghĩa vụ dân sự (*mục đích đặt cọc không đạt được*);
 - c) Các thỏa thuận khác ...

ĐIỀU 5
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:
 - a) Trả lại tài sản đặt cọc cho Bên A hoặc trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong trường hợp 2 Bên giao kết hoặc thực hiện nghĩa vụ dân sự (*mục đích đặt cọc đạt được*);
 - b) Trả lại tài sản đặt cọc và một khoản tiền tương đương giá trị tài sản đặt cọc cho Bên A (*trừ trường hợp có thỏa thuận khác*) trong trường hợp Bên B từ chối việc giao kết hoặc thực hiện nghĩa vụ dân sự (*mục đích đặt cọc không đạt được*);
 - c) Các thỏa thuận khác ...
2. Bên B có các quyền sau đây:

Mẫu số 06-CT/MBCN

a) Sở hữu tài sản đặt cọc nếu Bên A từ chối giao kết hoặc thực hiện nghĩa vụ dân sự (*mục đích đặt cọc không đạt được*).

b) Các thỏa thuận khác ...

ĐIỀU 6

VIỆC NỘP LỆ PHÍ CHỨNG THỰC

Lệ phí chứng thực hợp đồng này do Bên chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 7

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
3. Các cam đoan khác...

ĐIỀU 9

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Mẫu số 06-CT/MBCN

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng có hiệu lực từ:

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm..... (bằng chữ.....)

(Trường hợp chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân)

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực),

..... quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

CHỨNG THỰC:

- Hợp đồng đặt cọc này được giao kết giữa Bên A là..... và Bên B là; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm chứng thực, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Mẫu số 06-CT/MBCN

- Hợp đồng này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm tờ,trang), cấp cho:

+ Bên A..... bản chính;

+ Bên B..... bản chính;

+ Lưu tại Phòng Tư pháp một bản chính.

Số chứng thực..... quyền số..... TP/CC-.....

Người có thẩm quyền chứng thực
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TẶNG CHO

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện).....thành phố Hồ Chí Minh
(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân quận (huyện), chúng tôi gồm có:

Bên tặng cho (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú).....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:.....

Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người.

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:.....

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:

- Sinh ngày:.....

Mẫu số 07-CT/ TC

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
tại

Hộ khẩu thường trú:

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm
do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm
do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
tại

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

Bên được tặng cho (sau đây gọi là Bên B):

(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

Hai bên đồng ý thực hiện việc tặng cho tài sản với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1

TÀI SẢN TẶNG CHO

Mô tả cụ thể các chi tiết về tài sản tặng cho và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của Bên A đối với tài sản tặng cho.

.....

ĐIỀU 2**ĐIỀU KIỆN TẶNG CHO**

Bên A đồng ý tặng cho Bên B tài sản nêu tại Điều 1 với điều kiện (nếu có):.....

ĐIỀU 3**THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO TÀI SẢN**

Do các bên thỏa thuận

.....

ĐIỀU 4**QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI TÀI SẢN TẶNG CHO**

1. Quyền sở hữu đối với tài sản tặng cho được chuyển cho Bên B kể từ thời điểm Bên B nhận tài sản (nếu không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật không có quy định khác);

2. Đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu thì quyền sở hữu được chuyển cho Bên B kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản đó;

ĐIỀU 5**VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG**

Thuế và lệ phí liên quan đến việc tặng cho tài sản theo Hợp đồng này do Bên..... chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 6**PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7**CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

a) Những thông tin về nhân thân, về tài sản tặng cho ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b) Tài sản tặng cho không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;

c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

đ) Các cam đoan khác...

2. Bên B cam đoan:

a) Những thông tin về nhân thân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b) Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản tặng cho và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu;

Mẫu số 07-CT/TC

- c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
 d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
 đ) Các cam đoan khác...

ĐIỀU 8**ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng có hiệu lực từ:

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm.....(bằng chữ.....)

(Trường hợp chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) số..... thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân quận (huyện))

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực),
 quận (huyện)... ..thành phố Hồ Chí Minh

CHỨNG THỰC:

- Hợp đồng tặng cho này được giao kết giữa Bên A là..... và Bên B là; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm chứng thực, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hợp đồng này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm tờ,trang), cấp cho:

+ Bên A..... bản chính;

+ Bên B..... bản chính;

+ Lưu tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) một bản chính.

Số chứng thực..... quyền số..... TP/CC-.....

Người có thẩm quyền chứng thực

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 08-CT/TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG TẶNG CHO

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện).....thành phố Hồ Chí Minh
(*Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân quận (huyện), chúng tôi gồm có:*

Bên tặng cho (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):.....

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*).....

.....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người.

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày

tại.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:.....

- Sinh ngày:

- Chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày

.....

Mẫu số 08-CT/ TC

tại
 Hộ khẩu thường trú:

* Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

3.. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày..... tháng năm.....

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

Bên được tặng cho (sau đây gọi là Bên B):

(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

.....

.....

.....

.....

.....

Nguyên trước đây hai bên A và B có ký kết Hợp đồng tặng cho được

..... chứng nhận (chứng thực)

ngày....., số, quyền số, theo đó, bên A cho bên B tài sản là

Nay hai bên thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng nêu trên với các nội dung cụ thể như sau:

ĐIỀU 1

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Mẫu số 08-CT/ TC

Ghi cụ thể nội dung thỏa thuận và các Điều, khoản cần sửa đổi, bổ sung.

.....

.....

.....

.....

.....

ĐIỀU 2**VIỆC NỘP LỆ PHÍ CHỨNG THỰC**

Lệ phí liên quan đến việc lập Hợp đồng này do bên..... chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 3**PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4**CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
3. Các cam đoan khác.

ĐIỀU 5**ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng tặng cho số..... ngày.....

2. Các điều khoản khác của Hợp đồng tặng cho số ngày..... không bị sửa đổi, bổ sung vẫn còn nguyên giá trị.

3. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

4. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Mẫu số 08-CT/ TC

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ:

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm.....(bằng chữ.....)

(Trường hợp chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân)

Tôi *(ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực)*,

..... quận (huyện)thành phố Hồ Chí Minh.

CHỨNG THỰC:

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tặng cho được giao kết giữa bên A là và bên B là; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm chứng thực, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số 08-CT/ TC

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Hợp đồng này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm... tờ,...trang), cấp cho:
 - + Bên A... bản chính;
 - + Bên B... bản chính;
 - + Lưu tại Phòng Tư pháp một bản chính.
- Số chứng thực..... quyền sốTP/CC-.....

Người có thẩm quyền chứng thực
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỦY BỎ
HỢP ĐỒNG TẶNG CHO

Tại Phòng Công chứng số..... thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc công chứng được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng*), chúng tôi gồm có:

Bên tặng cho (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
 tại
 Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*):.....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
 tại
 Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
 tại
 Hộ khẩu thường trú:.....

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

Mẫu số 09-CC/TC

tại
 Hộ khẩu thường trú:

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:

ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:

ngày do lập.

Bên được tặng cho (sau đây gọi là Bên B):

(*Chọn một trong các chủ thể nêu trên*)

.....

Mẫu số 09-CC/TC

Nguyên trước đây hai bên A và B có ký Hợp đồng tặng cho được
chứng nhận (*chứng thực*) ngày....., số,
 quyền số..... Theo đó, Bên A tặng cho Bên B tài sản
 là:.....

Nay hai bên đồng ý hủy bỏ Hợp đồng nêu trên với các nội dung sau đây:

ĐIỀU 1 NỘI DUNG THỎA THUẬN HỦY BỎ

Ghi cụ thể nội dung thỏa thuận liên quan đến việc hủy bỏ Hợp đồng tặng cho tài sản như lý do của việc hủy bỏ Hợp đồng, giao lại tài sản tặng cho (thời hạn, phương thức), yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có)...

.....

ĐIỀU 2 VIỆC NỘP LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG

Lệ phí công chứng Hợp đồng này do Bên.....chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 3 PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng thương lượng trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4 CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
3. Các cam đoan khác.....

ĐIỀU 5

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

3. Hợp đồng có hiệu lực từ:

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày tháng..... năm.....(bằng chữ.....)

(Trường hợp công chứng ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu công chứng được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Phòng Công chứng số..... thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc công chứng được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng)

Tôi, Công chứng viên Phòng Công chứng số... thành phố Hồ Chí Minh

Chứng nhận:

- Hợp đồng hủy bỏ Hợp đồng tặng cho này được giao kết giữa Bên A là..... và Bên B là.....; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm công chứng, các bên giao kết Hợp đồng đều có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng này và đã điểm chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng trước sự có mặt của tôi;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Mẫu số 09-CC/TC

-Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

-Hợp đồng này được lập thành bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,.....trang), cấp cho:

+ Bên A..... bản chính

+ Bên B..... bản chính

+ Lưu tại Phòng Công chứng một bản chính.

- ố công chứng quyền sốTP/CC-

Công chứng viên
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TẶNG CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân*), chúng tôi gồm có:

Bên tặng cho (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*):.....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:

Sinh ngày:

Mẫu số 10-CT/TC

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
tại

Hộ khẩu thường trú:

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:
ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm
do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm
do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
tại

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:
ngày do lập.

Bên được tặng cho (sau đây gọi là Bên B):

(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

Hai bên đồng ý thực hiện việc tặng cho phương tiện thủy nội địa với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1

PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA TẶNG CHO

1. Đặc điểm phương tiện thủy nội địa:

a) Tên phương tiện:

b) Số đăng ký:

Mẫu số 10-CT/TC

- c) Cấp phương tiện:.....;
- d) Công dụng:
- đ) Năm và nơi đóng:
- e) Số hiệu thiết kế:
- f) Chiều dài thiết kế:
- g) Chiều dài lớn nhất:
- h) Chiều rộng thiết kế:
- i) Chiều rộng lớn nhất:
- j) Chiều cao mạn:
- k) Chiều chìm:
- l) Mạn khô:
- m) Máy chính:
- Tên, loại và kiểu máy:
- Công suất:
- Số máy:
- Nước sản xuất:
- n) Máy phụ:
- Tên, loại và kiểu máy:
- Công suất:
- Số máy:
- Nước sản xuất:
- o) Trọng tải:
- p) Vùng hoạt động:
2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa sốdo
..... cấp ngày

ĐIỀU 2**ĐIỀU KIỆN TẶNG CHO**

Bên A đồng ý tặng cho Bên B chiếc tàu nêu trên với điều kiện (*nếu có*):.....

ĐIỀU 3**THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC
GIAO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Do các bên thỏa thuận

ĐIỀU 4**QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

- Quyền sở hữu đối với phương tiện nêu tại Điều 1 được chuyển cho Bên B kể từ thời điểm thực hiện xong thủ tục đăng ký quyền sở hữu;
- Bên..... có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với phương tiện nêu tại Điều 1 tại cơ quan có thẩm quyền;

ĐIỀU 5**VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG**

Mẫu này được ban hành kèm theo Quyết định số 123/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Thuế và lệ phí liên quan đến việc tặng cho phương tiện thủy nội địa theo Hợp đồng này do Bên..... chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 6

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

- a) Những thông tin về nhân thân, về tài sản tặng cho ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b) Tài sản tặng cho không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;
- c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
- đ) Các cam đoan khác...

2. Bên B cam đoan:

- a) Những thông tin về nhân thân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b) Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản tặng cho và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu;
- c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
- đ) Các cam đoan khác....

ĐIỀU 8

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Mẫu số 10-CT/TC

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng có hiệu lực từ:

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm.....(bằng chữ.....)

(Trường hợp chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân quận (huyện))

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực.....,

.....quận (huyện)..... thành phố Hồ Chí Minh

CHỨNG THỰC:

- Hợp đồng tặng cho phương tiện thủy nội địa này được giao kết giữa Bên A là..... và Bên B là; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm công chứng, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Mẫu số 10-CT/TC

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Hợp đồng này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm tờ,trang), cấp cho:
 - + Bên A..... bản chính;
 - + Bên B..... bản chính;
 - + Lưu tại Phòng Tư pháp một bản chính.
- Số chứng thực..... quyền số..... TP/CC-.....

Người có thẩm quyền chứng thực
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TẶNG CHO XE

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân*), chúng tôi gồm có:

Bên tặng cho (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*):.....

.....
Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....
(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:

Sinh ngày:

Mẫu số 11-CT/TC

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
 tại

Hộ khẩu thường trú:

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
 tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:
 ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm
 do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm
 do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
 tại

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:
 ngày do lập.

Bên được tặng cho (sau đây gọi là Bên B):

(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

.....

Hai bên đồng ý thực hiện việc tặng cho xe với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1 XE TẶNG CHO

1. Đặc điểm xe:

a) Nhãn hiệu:

b) Dung tích xi lanh:

Mẫu số 11-CT/TC

- c) Loại xe:;
 đ) Màu sơn:;
 d) Số máy:;
 e) Số khung:;
 f) Các đặc điểm khác: (nếu có)

2. Giấy đăng ký xe số: do cấp ngày

(Nếu tài sản tặng cho có số lượng nhiều thì lần lượt liệt kê đặc điểm và Giấy đăng ký của từng xe như nêu trên)

ĐIỀU 2

ĐIỀU KIỆN TẶNG CHO

Bên A đồng ý tặng cho Bên B chiếc xe nêu trên với điều kiện *(nếu có)*:

ĐIỀU 3

THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO XE

Do các bên thỏa thuận

ĐIỀU 4

QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI XE TẶNG CHO

1. Bên..... có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu đối với xe tại cơ quan có thẩm quyền (ghi rõ các thỏa thuận liên quan đến việc đăng ký);
2. Quyền sở hữu đối với xe nêu trên được chuyển cho Bên B, kể từ thời điểm thực hiện xong các thủ tục đăng ký quyền sở hữu xe;

ĐIỀU 5

VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CHỨNG THỰC

Thuế và lệ phí liên quan đến việc tặng cho xe theo Hợp đồng này do Bên chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 6

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:
 - a) Những thông tin về nhân thân, về xe tặng cho ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
 - b) Xe tặng cho không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;

Mẫu số 11-CT/TC

- c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
- đ) Các cam đoan khác...

2. Bên B cam đoan:

- a) Những thông tin về nhân thân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b) Đã xem xét kỹ, biết rõ về xe tặng cho và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu;
- c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
- đ) Các cam đoan khác...

ĐIỀU 8

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng có hiệu lực từ:

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 11-CT/TC

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm.....(bằng chữ.....)

(Trường hợp chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân)

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực),

..... quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

CHỨNG THỰC:

- Hợp đồng tặng cho xe này được giao kết giữa Bên A là..... và Bên B là; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm chứng thực, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hợp đồng này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,trang), cấp cho:

+ Bên A..... bản chính;

+ Bên B..... bản chính;

+ Lưu tại Phòng Tư pháp một bản chính.

Số chứng thực..... quyền số..... TP/CC-.....

Người có thẩm quyền chứng thực

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ)

Mẫu số 12-CT/MTĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MƯỢN TÀI SẢN

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân*), chúng tôi gồm có:

Bên cho mượn (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*):

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

(*Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người*).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Mẫu số 12-CT/MTĐTS

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:

ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:

ngày do lập.

Bên mượn (sau đây gọi là Bên B):*(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)*

.....

.....

.....

Hai bên đồng ý thực hiện việc mượn tài sản với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1**TÀI SẢN MƯỢN***Mô tả cụ thể các chi tiết về tài sản mượn. Nếu tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu thì ghi rõ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu.*

.....

.....

.....

.....

ĐIỀU 2**THỜI HẠN MƯỢN**

Thời hạn mượn tài sản nêu trên là:.....

Mẫu số 12-CT/MTĐTS

ĐIỀU 3
MỤC ĐÍCH MƯỢN

Mục đích mượn tài sản nêu trên là:.....

.....

.....

ĐIỀU 4
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:
 - a. Cung cấp thông tin cần thiết về việc sử dụng tài sản và khuyết tật của tài sản, nếu có;
 - b. Thanh toán cho bên B chi phí sửa chữa, chi phí làm tăng giá trị tài sản (nếu có thỏa thuận);
 - c. Bồi thường thiệt hại cho bên B, nếu biết tài sản có khuyết tật mà không báo cho bên B biết dẫn đến gây thiệt hại cho bên B, trừ những khuyết tật mà bên B biết hoặc phải biết.
2. Bên A có các quyền sau đây:
 - a. Đòi lại tài sản ngay sau khi bên B đạt được mục đích, (nếu không thỏa thuận về thời hạn mượn); nếu bên A có nhu cầu đột xuất và cấp bách cần sử dụng tài sản cho mượn, thì được đòi lại tài sản đó mặc dù bên B chưa đạt được mục đích, nhưng phải báo trước một thời gian hợp lý là.....
 - b. Đòi lại tài sản khi bên B sử dụng không đúng mục đích, công dụng, không đúng cách thức đã thỏa thuận hoặc cho người khác mượn lại mà không có sự đồng ý của bên A;
 - c. Đòi bồi thường thiệt hại đối với tài sản do bên B gây ra.

ĐIỀU 5
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:
 - a. Giữ gìn, bảo quản tài sản mượn như tài sản của chính mình, không được tự ý thay đổi tình trạng tài sản; nếu tài sản bị hư hỏng thông thường thì phải sửa chữa;
 - b. Không được cho người khác mượn lại, nếu không có sự đồng ý của bên A;
 - c. Trả lại tài sản mượn đúng thời hạn (nếu có thời hạn); hoặc trả lại tài sản ngay sau khi đạt được mục đích mượn (nếu không có thỏa thuận về thời hạn trả lại tài sản);
 - d. Bồi thường thiệt hại, nếu làm hư hỏng, mất mát tài sản mượn.
2. Bên B có các quyền sau đây:
 - a. Được sử dụng tài sản mượn theo đúng công dụng của tài sản và đúng mục đích đã thỏa thuận;
 - b. Yêu cầu bên A phải thanh toán chi phí hợp lý về việc sửa chữa hoặc làm tăng giá trị tài sản mượn, (nếu có thỏa thuận).

ĐIỀU 6
VIỆC NỘP LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG

Lệ phí công chứng hợp đồng này do bên..... chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 7
PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Mẫu số 12-CT/MTĐTS

ĐIỀU 8
CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

- a. Những thông tin về nhân thân, về tài sản đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- c. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.
- d. Các cam đoan khác...

2. Bên B cam đoan:

- a. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b. Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản mượn;
- c. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.
- đ. Các cam đoan khác:...

ĐIỀU 9
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng có hiệu lực từ:

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 12-CT/MTĐTS

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm.....(bằng chữ.....)

(Trường hợp chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân)

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực),

..... quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

CHỨNG THỰC:

- Hợp đồng mượn tài sản này được giao kết giữa Bên A là..... và Bên B là; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm chứng thực, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hợp đồng này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,trang), cấp cho:

+ Bên A..... bản chính;

+ Bên B..... bản chính;

+ Lưu tại Phòng Tư pháp một bản chính.

Số chứng thực..... quyền số..... TP/CC-.....

Người có thẩm quyền chứng thực

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG MƯỢN TÀI SẢN

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân*), chúng tôi gồm có:

Bên cho mượn (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*):.....

.....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:

.....

Mẫu số 12-CT/MTĐTS

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

Bên mượn (sau đây gọi là Bên B):*(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nguyên trước đây hai bên A và B có ký Hợp đồng mượn tài sản được
..... chứng nhận (chứng thực) ngày số
quyền số, theo đó, Bên A cho Bên B mượn tài sản.....

Mẫu số 12-CT/MTĐTS

Nay hai bên thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng nêu trên với các nội dung cụ thể như sau:

ĐIỀU 1

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Ghi cụ thể nội dung thỏa thuận và các Điều, khoản cần sửa đổi, bổ sung.

.....

.....

.....

.....

.....

ĐIỀU 2

VIỆC NỘP LỆ PHÍ CHỨNG THỰC

Lệ phí chứng thực Hợp đồng này do Bên..... chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 3

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
3. Các cam đoan khác.

ĐIỀU 5

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng mượn tài sản số..... ngày.....

2. Các điều khoản khác của Hợp đồng mượn tài sản số ngày..... không bị sửa đổi, bổ sung vẫn còn nguyên giá trị.

3. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

4. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Mẫu số 12-CT/MTĐTS

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ:

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG THỰC

Ngày tháng..... năm.....(bằng chữ.....)

(Trường hợp chứng thực ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân)

Tôi (ghi rõ họ tên, chức vụ của người thực hiện chứng thực),

..... quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh.

CHỨNG THỰC:

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng mượn tài sản này được giao kết giữa Bên A là..... và Bên B là; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm chứng thực, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Mẫu số 12-CT/MTĐTS

- Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;
 - Hợp đồng này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,trang), cấp cho:
 - + Bên A..... bản chính;
 - + Bên B..... bản chính;
 - + Lưu tại Phòng Tư pháp một bản chính.
- Số chứng thực..... quyền số..... TP/CC-.....

Người có thẩm quyền chứng thực
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ)

Mẫu số 14-CT/MTĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỦY BỎ HỢP ĐỒNG MƯỢN TÀI SẢN

Tại Ủy ban nhân dân quận (huyện) thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc chứng thực được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện chứng thực và Ủy ban nhân dân quận (huyện), chúng tôi gồm có:*

Bên cho mượn (sau đây gọi là Bên A):

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*):.....

.....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

Các thành viên của hộ gia đình:

Mẫu số 14-CT/MTĐTS

- Họ và tên:
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
 tại
 Hộ khẩu thường trú:

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
 tại
 Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:
 ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:
 Trụ sở:
 Quyết định thành lập số: ngày tháng năm
 do cấp.
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm
 do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:
 Họ và tên người đại diện:
 Chức vụ:
 Sinh ngày:
 Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
 tại
 Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:
 ngày do lập.

Bên mượn (sau đây gọi là Bên B):

(*Chọn một trong các chủ thể nêu trên*)

.....

Mẫu số 14-CT/MTĐTS

Nguyên trước đây hai bên A và B có ký Hợp đồng mượn tài sản được
.....chứng nhận (chứng thực) ngày.....số
....., quyền số, theo đó, Bên A cho Bên B mượn tài sản.....

Nay hai bên đồng ý hủy bỏ Hợp đồng nêu trên với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1 NỘI DUNG THỎA THUẬN HỦY BỎ

Ghi cụ thể nội dung thỏa thuận liên quan đến việc hủy bỏ hợp đồng mượn tài sản như lý do của việc hủy bỏ hợp đồng, giao lại tài sản mượn (thời hạn, phương thức), yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có)...

.....
.....
.....
.....
.....

ĐIỀU 2 VIỆC NỘP LỆ PHÍ CHỨNG THỰC

Lệ phí chứng thực Hợp đồng này do Bên.....chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 3 PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng thương lượng trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4 CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
3. Các cam đoan khác.....

ĐIỀU 5 ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

Mẫu số 14-CT/MTĐTS

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

Hoặc chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe Người có thẩm quyền chứng thực đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực.

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Người có thẩm quyền chứng thực;

3. Hợp đồng này có hiệu lực từ.....

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 15-CCT/MTĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TRAO ĐỔI TÀI SẢN

Tại Phòng Công chứng số..... thành phố Hồ Chí Minh (Trường hợp việc công chứng được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng), chúng tôi là:

Bên A:

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú):

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày tại

Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày tại

Hộ khẩu thường trú:

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày tại

Hộ khẩu thường trú:

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày tại

Hộ khẩu thường trú:

Mẫu số 15-CC/MTĐTS

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:

ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày tại

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:

ngày do lập.

Bên B:

(*Chọn một trong các chủ thể nêu trên*)

.....

Hai bên đồng ý thực hiện việc trao đổi tài sản với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1 TÀI SẢN TRAO ĐỔI

1. Tài sản trao đổi thuộc quyền sở hữu của bên A (*Mô tả cụ thể các chi tiết về tài sản trao đổi và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của bên A đối với tài sản trao đổi*):

.....

Mẫu số 15-CC/MTĐTS

Giá trị tài sản nêu trên do hai bên thỏa thuận là:.....
(bằng chữ).....

2. Tài sản trao đổi thuộc quyền sở hữu của bên B (Mô tả cụ thể các chi tiết về tài sản trao đổi và giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của bên B đối với tài sản trao đổi):

Giá trị tài sản nêu trên do hai bên thỏa thuận là:.....
(bằng chữ).....

3. Chênh lệch về giá trị giữa hai tài sản trao đổi nêu trên là:.....
(bằng chữ).....

**ĐIỀU 2
PHƯƠNG THỨC TRAO ĐỔI TÀI SẢN**

Tài sản được trao đổi theo phương thức do các bên thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận thì tài sản được trao đổi một lần và trực tiếp cho bên kia.

**ĐIỀU 3
PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN
GIÁ TRỊ CHÊNH LỆCH**

Bên..... trả cho bên..... khoản chênh lệch về giá trị giữa hai tài sản trao đổi nêu tại Điều 1. Việc thanh toán khoản chênh lệch về giá trị được thực hiện theo phương thức (do các bên thỏa thuận):

**ĐIỀU 4
QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI TÀI SẢN TRAO ĐỔI**

Quyền sở hữu đối với tài sản trao đổi được chuyển cho mỗi bên kể từ thời điểm bên đó nhận tài sản trao đổi; (Nếu không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật không có quy định khác)

** Trường hợp tài sản trao đổi mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, thì ghi:*

Quyền sở hữu tài sản trao đổi được chuyển cho mỗi bên sau khi thực hiện xong các thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản đó.

ĐIỀU 5

VIỆC NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG

Thuế và lệ phí công chứng liên quan đến việc trao đổi tài sản theo Hợp đồng này do bên..... chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 6

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bảo quản, giữ gìn tài sản trong thời gian chưa giao tài sản;
2. Những thông tin về nhân thân, về tài sản đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
3. Tài sản trao đổi không có tranh chấp và không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo pháp luật;
4. Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản trao đổi cùng giấy tờ chứng minh quyền sở hữu;
5. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
6. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.
7. Các cam đoan khác:...

ĐIỀU 8

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Mẫu số 15-CC/MTĐTS

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày tháng..... năm..... (bằng chữ.....)

(Trường hợp công chứng ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu công chứng được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn).

Tại Phòng Công chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc công chứng được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng).

Tôi, Công chứng viên Phòng Công chứng số..... thành phố Hồ Chí Minh

Chứng nhận:

- Hợp đồng trao đổi tài sản được giao kết giữa Bên A là.....và bên B là.....; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm công chứng, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Mẫu số 15-CC/MTĐTS

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hợp đồng này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,.....trang), cấp cho:

+ Bên A..... bản chính;

+ Bên B..... bản chính;

+ Lưu tại Phòng Công chứng một bản chính.

Số công chứng..... quyền số.....TP/CC-.....

Công chứng viên

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 16-CC/MTĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HỢP ĐỒNG TRAO ĐỔI TÀI SẢN

Tại Phòng Công chứng số..... thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc công chứng được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng*), chúng tôi gồm có:

Bên A:

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*):.....

.....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

Mẫu số 16-CC/MTĐTS

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:
Sinh ngày:
Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
tại
Hộ khẩu thường trú:
.....

** Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:
Sinh ngày:
Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
tại
Hộ khẩu thường trú:
.....

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:
ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:
Trụ sở:
Quyết định thành lập số: ngày tháng năm
do cấp.
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm
do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:
Họ và tên người đại diện:
Chức vụ:
Sinh ngày:
Chứng minh nhân dân số: cấp ngày
tại
Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền*) số:
ngày do lập.

Bên B:*(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)*

.....
.....
.....
.....
.....

Nguyên trước đây hai bên A và B có ký kết Hợp đồng trao đổi tài sản được
 chứng nhận (*chứng thực*)
 ngày....., số, quyền số Theo đó, Bên A
 chuyển tài sản..... cho Bên B và Bên B chuyển tài
 sản..... cho Bên A.

Nay hai bên thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng nêu trên với các nội dung cụ thể
 như sau:

ĐIỀU 1 NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Ghi cụ thể nội dung thỏa thuận và các Điều, khoản cần sửa đổi, bổ sung.

.....

.....

.....

.....

.....

ĐIỀU 2 VIỆC NỘ LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG CHỨNG

Lệ phí chứng thực Hợp đồng này do Bên..... chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 3 PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau
 thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp
 không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm
 quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4 CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
3. Các cam đoan khác.

Mẫu số 16-CC/MTĐTS

ĐIỀU 5
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng trao đổi tài sản số..... ngày.....

2. Các điều khoản khác của Hợp đồng trao đổi tài sản số ngày..... không bị sửa đổi, bổ sung vẫn còn nguyên giá trị.

3. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

4. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ:

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày tháng..... năm..... (bằng chữ.....)

(Trường hợp công chứng ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu công chứng được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn).

Tại Phòng Công chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc công chứng được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng).

Tôi, Công chứng viên Phòng Công chứng số... thành phố Hồ Chí Minh

Chứng nhận:

- Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng trao đổi tài sản được giao kết giữa Bên A là..... và bên B là.....; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm công chứng, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Mẫu số 16-CC/MTĐTS

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điền chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hợp đồng này được lập thành..... bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,.....trang), cấp cho:

+ Bên A..... bản chính;

+ Bên B..... bản chính;

+ Lưu tại Phòng Công chứng một bản chính.

Số công chứng..... quyển số.....TP/CC-.....

CÔNG CHỨNG VIÊN
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 17-CC/MTĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỦY BỎ
HỢP ĐỒNG TRAO ĐỔI TÀI SẢN

Tại Phòng Công chứng số..... thành phố Hồ Chí Minh (*Trường hợp việc công chứng được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng*), chúng tôi gồm có:

Bên A:

Ông (Bà):

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú*):.....

.....

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

1. Chủ thể là vợ chồng:

Ông:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

.....

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:.....

.....

(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).

2. Chủ thể là hộ gia đình:

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:.....

.....

Mẫu số 17-CC/MTĐTS

Các thành viên của hộ gia đình:

- Họ và tên:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

* Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

3. Chủ thể là tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số:

ngày do lập.

Bên B:

(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)

.....

.....

.....

.....

Nguyên trước đây hai bên A và B có ký Hợp đồng trao đổi tài sản được

..... chứng nhận (chứng thực) ngày....., số

..... quyền số..... theo đó, Bên A và Bên B trao đổi với nhau tài

sản:.....

Nay hai bên đồng ý hủy bỏ Hợp đồng nêu trên với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1
NỘI DUNG THỎA THUẬN HỦY BỎ

Ghi cụ thể nội dung thỏa thuận liên quan đến việc hủy bỏ Hợp đồng trao đổi tài sản như: lý do của việc hủy bỏ, chuyển giao lại tài sản trao đổi (phương thức, thời hạn), thanh toán giá trị chênh lệch (phương thức, thời hạn), bồi thường thiệt hại (nếu có)...

ĐIỀU 2
VIỆC NỘP LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG

Lệ phí Công chứng Hợp đồng này do Bên.....chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 3
PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng thương lượng trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4
CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
2. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;
3. Các cam đoan khác:.....

ĐIỀU 5
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên Công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;
2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.

Mẫu số 17-CC/MTĐTS

Hoặc chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.
- Hai bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.
- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.
- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.
- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.
- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;
- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;
- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

3. Hợp đồng này có hiệu lực từ.....

Bên A

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

Bên B

(Ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày tháng..... năm..... (bằng chữ.....)

(Trường hợp công chứng ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu công chứng được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn).

Tại Phòng Công chứng số.....thành phố Hồ Chí Minh.

(Trường hợp việc công chứng được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng).

Tôi, Công chứng viên Phòng Công chứng số... thành phố Hồ Chí Minh

Chứng nhận:

- Hợp đồng hủy bỏ Hợp đồng trao đổi tài sản này được giao kết giữa Bên A là..... và bên B là.....; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm công chứng, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:

- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Mẫu số 17-CC/MTĐTS

- Hợp đồng này được lập thành bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ,.....trang),
cấp cho:

+ Bên A..... bản chính

+ Bên B..... bản chính

+ Lưu tại Phòng Công chứng một bản chính.

- Số Công chứng quyền sốTP/CC-

Công chứng viên

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)